



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM BƯỞ TY
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth 1945 Place of Birth THUẬN THIÊN, V.N.

Previous Occupation(before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/17/75 or 76 To 04/03/82

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Treat: 5-24-17

Đoàn - Tự do - Hạnh phúc

họ và tên: NGUYỄN VĂN AN
số: 123456789
ngày: 21 tháng 11
năm: 1978

2-263-GRT

0007.76.1518.2

GIẤY RA TRAI

1. Theo thông tư số 966, BCA/TT ngày 31-3-1981 của Bộ Nội vụ

ĐV hành quân, quyết định số 177 ngày 22 tháng 9 năm 1982

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có thể sau đây:

Họ, tên khai sinh: _____ Ngày: _____

Họ, tên thường gọi:

Họ Tên bị danh

Sinh ngày... tháng... năm 1945

Not sinh. PDA 488, 1974, 1210

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú (trước đây là địa chỉ):

49. အကျဉ်း ဟုခေါ်၊ ဂုဏ် ၁၀၀၀၀၀ :

Can tại Đại Ủy-phố quận Ủy sai Khen phần Vang-Hùng dân anh

Uj uni mare - 4 7:51 3x5 5-2 Air phat

Thư quốc gia số 55, ngày 2 tháng 8 năm 1936 của

BO #01374

Đã bị tăng an lần, công thành? năm, tháng

Số 10.000.000 49 người dân, ngày 3 tháng 1 năm 1954, tại Huế-Bình Trị, Bình Trị

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Chưa có biến đổi gì rõ rệt. Luôn đặt ở công việc thành công việc của họ. Luôn luôn chịu trách nhiệm của họ.

Hợp tác chặt chẽ với đồng nghiệp tiếp thu bài học những tình
thần đấu tranh phi bình yên, Bồi quý kỳ luật của thành phố

Case of gal. plus gl. lvs. and roots: val. 7.00 kg. 1/2

1044-15
 1044-15

U.S. DEPARTMENT OF AGRICULTURE
BUREAU OF PLANT INDUSTRY

Bruce

ଉତ୍ତର ଓ ପଶ୍ଚିମ

Trung tá Nguyễn Văn Lộ

BỘ NỘI VỤ
Trại 15.247

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 003-QLTĐ, ban
hành theo công văn số
3645 ngày 21 tháng 11
năm 1973

3.933 GRT

0007.76.1548.2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 066-BCTT ngày 31-1-1961 của Bộ Nội vụ:
Đã hành an văn quyết định số 177 ngày 22 tháng 2 năm 1962
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Bùi Tự

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1905

Nơi sinh Phước Yên, tỉnh Tuyên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

49 Nguyễn Huệ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Cán tại Đại lý phân phối kỹ thuật kho Phước Yên, tỉnh Tuyên

Bị bắt ngày 22-02-1962 tại Phước Yên

Theo quyết định hành văn số 55 ngày 2 tháng 8 năm 1962 của Bộ Nội vụ

Đã bị tạm an lần công thành

Đã được giảm an lần công thành

Nay về cư trú tại 49 Nguyễn Huệ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Chưa có biến hiện gì xấu. Luôn cố gắng phấn đấu
thành công việc của họ. Luôn chấp hành theo các
hướng tập thể tham gia các công việc tiếp thu bài học kinh
th nghiệm tranh thủ bình yên, mỗi quý kỳ luôn cố gắng được
các cấp phân công làm công việc tốt.

Lưu ý: 15.247
Chữ Bùi Tự
Ngày 22-02-1962

Chữ Bùi Tự
Ngày 22-02-1962

Bùi Tự

Bùi Tự

Trưởng Nguyễn Văn Hồ

HỒ NỘI T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trên 15/10/77

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

15/10/77

0007.76.1516.2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 11/TT ngày 11-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Đã thành lập văn, quyết định số 117 ngày 22 tháng 9 năm 1962

Nay cấp giấy thả rỗi sau, cho ra tù sau đây:

Họ, tên khai sinh: Đỗ Văn

Họ, tên thường: Đỗ Văn

Họ, tên bí danh: Đỗ Văn

Sinh ngày: 1945

Nơi sinh: Phước Yên, tỉnh Yên Bái

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 45 người, huyện Yên Bái

Cán tại: Đội An ninh huyện Yên Bái, xã Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Thời hạn: 17/10/77

Theo quyết định số 58 ngày 2 tháng 8 năm 1976 của

Bộ An ninh

Đã bị giam ở: Đội An ninh

Đã được giảm án: Đội An ninh

Nay vì cơ cấu: 45 người, huyện Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Nhận xét qua trình cải tạo:

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Đã trưởng: Đội An ninh

Ngày 15/10/77 tại 12

Giám thị:

Buôn

Đỗ Văn

Trưởng: Đội An ninh

Ngày 15/10/77 tại 12

Giám thị:

Ngày 15/10/77 tại 12

Giám thị:

Ngày 15/10/77 tại 12

Giám thị:

Ngày 15/10/77 tại 12

Giám thị:

Ngày 15/10/77 tại 12

Giám thị:

Ngày 15/10/77 tại 12

Giám thị:

Ngày 15/10/77 tại 12

Bout Ngo

h h/s



Ms. Khuc Minh Tho

Kính gửi chị Khỏe mình Thờ
7813 Marthas Lane, Falls Church
Va 22043

Virginia, ngày 5 tháng 7, 1988

Kính Chị Thờ,

Tiếp theo cuộc thăm đàm với chị hôm cuối tuần, tôi xin gửi
thư đây kể sơ của 4 người bạn đồng cảnh ngộ hiện đang ở
Việt Nam.

Tôi xin sẽ lược về 4 người để chị có 1 khái niệm tổng
quát về quãng đời của họ quá sơ sài, ngoài tin giấy da báo.

1. Trung tá Hoàng Xuân Thuởng, họ sẽ đi nộp đơn GPP Hoa
kỳ từ năm 1985 và có bảo lãnh của hội USCC.

2. Trung tá Nguyễn Sơn, họ sẽ đi nộp đơn GPP Hoa
kỳ năm 1984.

3. Đại úy Bùi Tỷ, tuổi 49 Nguyễn Huệ, quận 3, Tp Huế

4. Thiếu tá cảnh sát Huỳnh Diễm, họ 23 P Vĩnh Thái,
bến Vân Đồn, quận 4, Tp HCM.

Ngoại trừ Trung tá Sơn mà vợ con đã ở Canada những nơi
hầu lạc từ lâu, các người khác đều còn lưu lại quê nhà với
vợ con và không 1 thân nhân nào ở Mỹ. Tuy nhiên, tôi có
điều do nước được định cư tại Mỹ vì họ thuộc nạn nhân
của chế độ cộng sản và đã bị giam tù từ 8 năm tới 13
năm.

Kính nhờ chị với khả năng và nhiệt tình sẵn có, giúp
đỡ họ. Thấy mặt họ và với tư cách cá nhân, tôi xin cầu
thành cầu nguyện cho họ.

Ngô Bút

Kính,
Nguyễn

Kính gửi chị Khỏe mình Thỏ

Virginia, ngày 5 tháng 7, 1988

Kính Chị Thỏ,

Tiếp theo cuộc thăm thăm với chị hôm cuối tuần, tôi xin gửi thư đây từ số của 4 người bạn đồng cảnh ngộ hiện đang ở Việt Nam.

Tôi xin sẽ lược về 4 người để chị có 1 khái niệm tổng quát về giấy tờ của họ quá sơ sài, ngoài tra giấy da họ:

1. Trung tá Hoàng Xuân Thuồng, họ sẽ đi nộp đơn GDP Việt Nam từ năm 1985 và có bảo lãnh của Bộ USCC.

2. Trung tá Nguyễn Sơn, họ sẽ đi nộp đơn GDP Việt Nam giữa năm 1984.

3. Đại úy Bùi Ty, tuổ 49 Nguyễn Huệ, quận 3, Tp Huế

4. Thiếu tá cảnh sát Huỳnh Diên, tuổ 23 P Vĩnh Đức, Bùn Vân Đồn, quận 4, Tp HCM.

Ngoại trừ Trung tá Sơn mà vợ con đã ở Canada những nơi lưu lạc từ lâu, các người khác đều còn lưu lại quê nhà với vợ con và không 1 thân nhân nào ở Mỹ. Tuy nhiên, tất cả đều do việc được định cư tại Mỹ vì họ thuộc là nạn nhân của chế độ cộng sản và đã bị giam tù từ 8 năm tới 13 năm.

Kính nhớ chị với Kha' Nồng và nhất nhất săn sóc, giữ đỡ họ. Thay mặt họ và với tư cách cá nhân, tôi xin chào thành cảm ơn chị.

Ngô Bút

Kính,

Ngô Bút

BỘ NỘI VỤ
Trại 15 TÂY
Số 963 GKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 002-4/LTC, ban hành kèm theo Quyết định số 11 ngày 31 tháng 11 năm 1978

0007.76.1518.2

GIẤY RA TRẠI

Xét theo tờ số 006-B/AT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ
Đã ra quyết định số 177 ngày 22 tháng 2 năm 1962
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đỗ Mỹ

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng 1945 năm

Nơi sinh Phước Yên, tỉnh Tuyên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước Độc lập

49 Nguyễn Huệ, quận 3, TP. HCM

Cán bộ Đại úy phó quân y chỉ huy phó vương đình dân quân

Hị lực 100%

Theo quyết định số 55 ngày 2 tháng 8 năm 1962 của Bộ Nội vụ

Độc lập

Đã bị tăng án lần, cộng thành lần tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành lần tháng

Nay về cư trú tại 49 Nguyễn Huệ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Chưa có biểu hiện gì xấu, lao động có năng lực

thành công việc của bộ phận được giao, lương thiện, ngoan

ngoại, tham gia các hoạt động tập thể, chấp hành nghiêm chỉnh

thanh toán thuế, chấp hành pháp luật, mọi quy định của trại

chưa có sai phạm gì lớn, chấp hành tốt các quy định

Mã số Độc lập
Cấp Độc lập
Ngày ban hành 1962
Số 15

Người được cấp

Độc lập

Độc lập

Trưởng trại Nguyễn Văn Hồ

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Ans Paul
Shannon
9/27/88